

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-3-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 334/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn S, sinh năm 1995; hiện đang ở Hàn Quốc, là du học sinh tại trường Kyung Pook National University, Hàn Quốc; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà 18/62 Trại Chuối, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn anh Trần Văn S từ Hàn Quốc gửi về trình bày:

Anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán từ năm 2018 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương ngày 07 tháng 11 năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, do cuộc sống khó khăn, vợ chồng không cảm thông. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng, đến năm 2005 tôi và chị H đã sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế nữa. Năm 2019 anh S sang Hàn Quốc học tập và làm việc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Trần Văn S làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn S.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2019. Khi ly hôn, anh S đề nghị Tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai của chị Nguyễn Thị Thu H, chị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Trần Văn S. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2019. Khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2019. Anh Trần Văn S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh Trần Văn S hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, chị Nguyễn Thị Thu H hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Trần Văn S và bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Lời khai của anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Cuộc sống chung vợ chồng giữa anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H đã không còn tồn tại, đến nay anh chị không còn liên hệ với nhau. Anh Trần Văn S hiện sống ở Hàn Quốc còn chị H đã trở về Việt Nam. Nay anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả

về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc anh S xin ly hôn với chị H là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn S, cho anh S và chị H được ly hôn.

[4] Về con chung: Anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2019. Do chị H hiện ở Việt Nam còn anh S ở Hàn Quốc, nên để đảm bảo sự ổn định và điều kiện phát triển tốt hơn cho con chung, cần chấp nhận yêu cầu của anh S, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Trần Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn S là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn S:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000856 ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Trần Văn S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Trần Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy